TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do –Hạnhphúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tám

2. Ông Hồ Quang Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:128/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Ánh V - sinh năm: 1994; Địa chỉ: Tổ x, thôn V, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Duy T - sinh năm 1989; Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14 tháng 4 năm 2023, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh Ánh V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Ánh V và anh Trần Duy T tự nguyện kết hôn năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53/2018, ngày 22/10/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thì đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và anh T thường xuyên uống rượu bia không quan tâm chăm sóc gia đình nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã. Chị V nhiều lần khuyên bảo anh T để gìn giữ hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Đến đầu năm 2022 vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Chị Trịnh Ánh V xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Duy T.

Tại phiên tòa: Chị Trịnh Ánh V yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị V được ly hôn với anh Trần Duy T.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có con chung duy nhất: Trần Ngọc An N – sinh ngày 06/02/2019. Hiện nay con chung do chị V nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, chị V yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, chị V không yêu cầu anh Trần Duy T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Trịnh Ánh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trịnh Ánh V xác nhận vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Trần Duy T để trình bày ý kiến về việc chị V khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Trần Duy T đều không có mặt nên Toà án không lấy được lời khai của anh Trần Duy T, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa ánchấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Ánh V yêu cầu ly hôn với anh Trần Duy T, trú tại thôn Tây Nam 1, xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn anh Trần Duy T đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Duy T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn anh Trần Duy T vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ 2), nhưng căn cứ vào lời khai của chị Trịnh Ánh V và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa chị Trịnh Ánh V và anh Trần Duy T là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 58/2018, ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Ánh V và anh Trần Duy T là hợp pháp.

Vợ chồng giữa chị Trịnh Ánh V và anh Trần Duy T thực tế mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, điều đó chứng tỏ giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập anh Trần Duy T đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng anh Trần Duy Thành đều không có mặt, điều này chứng tỏ anh Trần Duy T không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa; nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Trịnh Ánh V yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Duy T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị Trịnh Ánh V.

[3]Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có con chung duy nhất: Trần Ngọc An N – sinh ngày 06/02/2019.

Về việc nuôi con chung chị Vy yêu cầu cho chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét thấy hiện nay con chung Trần Ngọc An N đang do chị V nuôi dưỡng và cháu N còn nhỏ nên cần có sự nuôi dưỡng, chăm sóc của chị V mới đảm bảo được cuộc sống cho cháu N. Vì vậy, yêu cầu của chị V là phù hợp với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị V.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị V không yêu cầu anh Trần Duy T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Trịnh Ánh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Trịnh Ánh V xác nhận vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ vợ chồng.

[5] Bị đơn anh Trần Duy T mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên

đơn và cũng không hoà giải được vụ án.Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh Trần Duy T.

[6] Về án phí: Chị Trịnh Ánh V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con chungtheo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1 -Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trịnh Ánh V và anh Trần Duy T được ly hôn.

2 - Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

+ Giao con chung duy nhất là Trần Ngọc An N – sinh ngày 06 tháng 02 năm 2019 cho chị Trịnh Ánh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

+ Chị Trịnh Ánh V không yêu cầu anh Trần Duy T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh T, chị V có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 - Về án phí: Chị Trịnh Ánh V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sốAA/2022/0001882 ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị Trịnh Ánh V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh